

Hà Nội, ngày 03 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 03/08/2026)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm: ANT - Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang (HOSE)
vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/08/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 03/08/2026 sẽ bao gồm 355 mã chứng khoán (trong đó 264 mã chứng khoán sàn HSX và 91 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 134/2026/QĐ-TGD ngày 27 tháng 07 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH
*Lê Thị Hoài Thu***

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 03/08/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BVS
5	ADS		5	C69
6	AFX		6	CAP
7	AGG		7	CDN
8	AGR		8	CEO
9	ANT		9	CLH
10	ANV		10	CSC
11	ASM		11	CST
12	AST		12	CTB
13	BAF		13	DNP
14	BCM		14	DP3
15	BFC		15	DTD
16	BHN		16	DXP
17	BIC		17	EVS
18	BID		18	GIC
19	BKG		19	GMX
20	BMP		20	HJS
21	BRC		21	HMR
22	BSI		22	HUT
23	BSR		23	HVT
24	BTP		24	IDC
25	BVH		25	IDV
26	BWE		26	INN
27	CDC		27	IPA
28	CHP		28	KSF
29	CII		29	KSV
30	CKG		30	L18
31	CLC		31	L40
32	CLL		32	LAS
33	CMG		33	LHC
34	CNG		34	LIG
35	CRC		35	MAC
36	CRE		36	MBG
37	CSM		37	MBS
38	CSV		38	MDC
39	CTD		39	MST

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	CTF		40	MVB
41	CTG		41	NAG
42	CTI		42	NBC
43	CTR		43	NDN
44	CTS		44	NET
45	CVT		45	NFC
46	D2D		46	NTH
47	DBC		47	NTP
48	DBD		48	PBP
49	DC4		49	PCE
50	DCL		50	PCH
51	DCM		51	PGS
52	DGW		52	PLC
53	DHA		53	PMC
54	DHC		54	PPT
55	DHG		55	PSD
56	DIG		56	PSI
57	DMC		57	PSW
58	DPG		58	PVB
59	DPM		59	PVC
60	DPR		60	PVG
61	DRC		61	PVI
62	DRL		62	PVS
63	DSE		63	S99
64	DSN		64	SCG
65	DVP		65	SGC
66	DXG		66	SJE
67	DXS		67	SLS
68	EIB		68	SZB
69	ELC		69	TA9
70	EVF		70	TD6
71	EVG		71	TDT
72	FCN		72	TFC
73	FIR		73	TIG
74	FIT		74	TMB
75	FMC		75	TNG
76	FPT		76	TPP
77	FRT		77	TTT
78	FTS		78	TV4
79	GAS		79	TVC
80	GEE		80	TVD
81	GEG		81	VBC
82	GEX		82	VC3

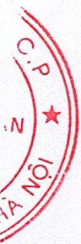
Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
83	GIL		83	VC7
84	GMD		84	VCS
85	GSP		85	VFS
86	GVR		86	VGS
87	HAG		87	VHE
88	HAH		88	VNF
89	HAR		89	VNR
90	HAX		90	VTZ
91	HCM		91	WCS
92	HDB			
93	HDC			
94	HDG			
95	HHP			
96	HHS			
97	HHV			
98	HII			
99	HMC			
100	HPG			
101	HPX			
102	HQC			
103	HSG			
104	HSL			
105	HT1			
106	HTG			
107	HTI			
108	HTN			
109	HUB			
110	HVH			
111	IDI			
112	IJC			
113	ILB			
114	IMP			
115	ITC			
116	KBC			
117	KDC			
118	KDH			
119	KHG			
120	KHP			
121	KLB			
122	KOS			
123	KSB			
124	LBM			
125	LCG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
126	LHG			
127	LIX			
128	LPB			
129	LSS			
130	MBB			
131	MCH			
132	MCM			
133	MHC			
134	MIG			
135	MSB			
136	MSH			
137	MSN			
138	MWG			
139	NAB			
140	NAF			
141	NBB			
142	NCT			
143	NHA			
144	NHH			
145	NKG			
146	NLG			
147	NNC			
148	NT2			
149	NTC			
150	NTL			
151	NVL			
152	OCB			
153	OPC			
154	ORS			
155	PAC			
156	PAN			
157	PC1			
158	PDN			
159	PDR			
160	PET			
161	PGC			
162	PGD			
163	PGI			
164	PHC			
165	PHR			
166	PLP			
167	PLX			
168	PNJ			

C.
 TY
 HÂN
 KHO
 GON
 NỘI
 - T.P

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
169	POW			
170	PPC			
171	PTB			
172	PTC			
173	PVD			
174	PVP			
175	PVT			
176	QCG			
177	RAL			
178	REE			
179	RYG			
180	SAB			
181	SAM			
182	SBA			
183	SBT			
184	SCR			
185	SCS			
186	SGN			
187	SGR			
188	SHB			
189	SHI			
190	SHP			
191	SIP			
192	SJD			
193	SJS			
194	SKG			
195	SMB			
196	SRC			
197	SSB			
198	SSI			
199	STB			
200	STK			
201	SZC			
202	SZL			
203	TAL			
204	TBC			
205	TCB			
206	TCH			
207	TCI			
208	TCL			
209	TCM			
210	TCO			
211	TCT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
212	TCX			
213	TDC			
214	TDM			
215	TDP			
216	TEG			
217	THG			
218	TIP			
219	TLD			
220	TLG			
221	TMP			
222	TMS			
223	TN1			
224	TNT			
225	TPB			
226	TRA			
227	TRC			
228	TTA			
229	TV2			
230	TVB			
231	TVS			
232	VAB			
233	VCB			
234	VCG			
235	VCI			
236	VCK			
237	VDP			
238	VDS			
239	VFG			
240	VGC			
241	VHC			
242	VHM			
243	VIB			
244	VIC			
245	VIP			
246	VIX			
247	VJC			
248	VND			
249	VNL			
250	VNM			
251	VOS			
252	VPB			
253	VPI			
254	VPL			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
255	VPX			
256	VRC			
257	VRE			
258	VSC			
259	VSH			
260	VTB			
261	VTO			
262	VTP			
263	VVS			
264	YEG			